

Bản án số: 09/2024/DS- ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Hồng Hà

Ông Lê Thanh Nhất

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST - DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng xây dựng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Anh Ngô Văn P, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Triệu Thị T, sinh năm 1971; trú tại: thôn C, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2023, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Đăng T trình bày:

Ông và anh Ngô Văn P không có quan hệ anh em họ hàng gì với nhau. Vào ngày 02/8/2022 anh P có thuê ông làm nhà cho anh tại thôn C, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Hai bên không làm hợp đồng gì chỉ nói mồm và thỏa thuận thống nhất với nhau xây nhà hai tầng cấp I đổ mái với giá thỏa thuận là 950.000đ/m² phát sinh ngoài điện, nước. Hai bên thống nhất và thi công từ ngày 02/8/2022 âm lịch và bàn giao trước tết âm lịch thì đến ngày 18/12/2022 (âm lịch) thì xong và hai bên đã khảo sát và nhất trí thanh toán các khoản trên là 265.000.000đ. Trong lúc thi công ông có ứng của anh P 176.700.000đ, còn lại là 88.300.000đ chưa thanh toán, ông có bảo anh P thanh toán nốt tiền cho ông, anh có khát là để anh bán nhà xong anh thanh toán. Sau đó nhiều lần ông có đến đòi nhưng anh không thanh toán. Việc ông

và anh P thỏa thuận về việc xây nhà tại nhà chị T (chị gái vợ anh P) và chị T có mặt, nhưng ông không thỏa thuận gì với chị T chỉ thỏa thuận thống nhất với anh P. Nay ông đề nghị anh P phải trả lại cho ông 88.300.000đ.

Đối với bị đơn anh Ngô Văn P quá trình giải quyết Tòa án đã báo gọi nhiều lần, anh P nhận trực tiếp giấy triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị T đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do.

Quá trình giải quyết Tòa án tiến hành lấy lời khai của chị Nguyễn Thị H chị trình bày: Chị có quan hệ là vợ anh Ngô Văn P, không có anh em họ hàng gì với ông Nguyễn Đăng T. Ngày 02/8/2022 chị gái chị là Triệu Thị T, sinh năm 1971 trú tại thôn C, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc làm nhà, còn giao dịch giữa chị T và ông T như thế nào chị không rõ. Do chị T đi làm công ty nên có nhờ chồng chị là Ngô Văn P trông đờ và những lần ứng tiền chị T đều nhờ anh Phú trả hộ. Việc chị T nhờ anh P trả tiền công cho ông T như thế nào chị không biết, chị chỉ nghe nói còn hơn 80.000.000đ. Có lần chị T đã nhờ anh P trả cho ông T 50.000.000đ nhưng ông T không nhận đòi trả đủ. Nhưng do ông T làm một số hạng mục bị hỏng bảo ông T đến sửa nốt nhưng ông không sửa. Hiện nay anh P vẫn đang đi làm tự do tại xã vẫn sáng đi tối về nhà.

Quá trình giải quyết Tòa án tiến hành lấy lời khai anh Nguyễn Ngọc S, anh trình bày: Anh có quan hệ là con trai chị Triệu Thị T, ngày 02/8/2022 mẹ anh có làm nhà hai tầng do ông Nguyễn Đăng T làm thợ cả. Việc mẹ anh, ông T và chú Phọc đồng với nhau về việc xây nhà, tiền công thợ như thế nào anh không biết. Quá trình xây nhà anh có giám sát công trình xây nhà, ngoài ra mẹ anh có nhờ chú P trông đờ và gọi vật liệu hộ. Quá trình tạm ứng tiền công mẹ anh có nhờ chú P trả. Lần cuối cùng khi xong công trình nghiệm thu còn hơn 80.000.000đ do công trình một số sai hỏng nên chưa trả hết tiền. Mẹ anh có nhờ chú P cầm 50.000.000đ xuống nhà ông T trả nhưng ông không nhận, sau ông T lên đòi mẹ anh đưa 50.000.000đ nhưng ông T không nhận, không sửa những chỗ sai. Nay mẹ anh còn nợ lại hơn 80.000.000đ. Anh xác định nhà này là do mẹ anh xây chứ không phải nhà chú P, chú P chỉ đứng ra làm hộ nhà. Khi làm nhà xong nhà anh có làm thủ tục mua bán nhà chứ không phải là nhà của chú P. Nay ông T khởi kiện chú P tiền là không đúng mà khi nào ông T sửa lại nhà cho mẹ anh thì mẹ anh có trách nhiệm trả tiền cho ông T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự. Nguyên đơn thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 275, 280, khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 227, Điều

228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng T buộc anh Ngô Văn P trả cho ông T 88.300.000đ. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Đăng T đối với bị đơn là anh Ngô Văn P về việc xây dựng nhà dân sinh. Vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện về việc đòi tiền chưa thanh toán trong quá trình xây dựng nhà dân sinh từ năm 2022, đến ngày 06/9/2023 có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Ngô Văn P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu anh Ngô Văn P phải trả cho ông 88.300.000đ tiền xây dựng chưa thanh toán hết.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết ông T xác định ngày 02/8/2022 ông có xây nhà cho anh P. Ông và anh P có hợp đồng bằng miệng với nhau về việc xây nhà, giá cả công thợ giá thỏa thuận là 950.000đ/m² phát sinh ngoài điện, nước. Anh P cũng là người trực tiếp thanh toán tiền công cho ông mỗi khi gia đình đổ móng, đổ mái nhà. Hai bên thống nhất và thi công từ ngày 02/8/2022 âm lịch và bàn giao trước tết âm lịch thì đến ngày 18/12/2022 (âm lịch) thì xong và hai bên đã khảo sát và nhất trí thanh toán các khoản trên là 265.000.000đ. Trong lúc thi công ông có ứng của anh P 176.700.000đ, còn lại là 88.300.000đ chưa thanh toán và yêu cầu anh P trả cho ông. Ông T xác định thỏa thuận hợp đồng làm nhà và thanh toán tiền ông chỉ qua anh P không liên quan gì đến chị T chị gái vợ anh P. Quá trình giải quyết anh P không có mặt để làm việc nhưng Tòa án đã lấy lời khai của một số người thợ đứng ra xây nhà cho anh P do ông T gọi đều xác định việc ông T, anh P, chị T hợp đồng xây nhà như thế nào thì không biết chỉ thỉnh thoảng thấy chị T có mặt. Còn mọi việc nước nôi, vật liệu và tạm ứng tiền công cho ông T khi đổ móng và đổ mái tầng một, tầng hai đều là anh P trả sau đó ông T lại ứng tiền cho thợ xây. Hiện nay ông T còn nợ chưa trả hết công thợ vì do anh P chưa thanh toán nốt tiền cho ông Tt. Mặt khác chị H vợ anh P

cũng trình bày giao dịch giữa chị T và ông T như thế nào chị không biết. Do chị T đi làm công ty nên có nhờ chồng chị là Ngô Văn P trông đỡ và những lần ứng tiền chị T đều nhờ anh P trả hộ. Việc chị T nhờ anh P trả tiền công cho ông T như thế nào chị không biết, chị chỉ nghe nói còn nợ lại ông T khoảng hơn 80.000.000đ. Như vậy việc anh P còn nợ lại tiền của ông T là đúng. Nay ông T khởi kiện anh P trả cho ông 88.300.000đ là có cơ sở nên chấp nhận.

Tại phiên tòa ngày 30/6/2024 Kiểm sát viên đề nghị tạm ngừng phiên tòa đi thẩm định và định giá tài sản. Tòa án đã đến thực địa để tiến hành thẩm định và định giá tài sản nhưng nhà khóa cửa bản thân anh P cũng không có mặt do vậy không thể tiến hành thẩm định và định giá tài sản được.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật, trả lại bị đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $88.300.000đ \times 5\% = 4.415.000đ$.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 275, 280, khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Nguyễn Đăng T đối với anh Ngô Văn P.

Buộc anh Ngô Văn P phải thanh toán cho ông Nguyễn Đăng T số tiền 88.300.000đ (Tám mươi tám triệu ba trăm ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền trậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3/Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn P phải chịu 4.415.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Nguyễn Đăng T 2.207.500đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0001398 ngày 03/10/2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

